

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chế độ chính sách học sinh, giáo viên
học kỳ II năm học 2023 - 2024 và bổ sung kỳ I năm học 2023 - 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLDTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Tờ trình số 400/TTr-GDDT ngày 11/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chế độ chính sách học sinh, giáo viên học kỳ II năm học 2023 - 2024 và bổ sung kỳ I năm học 2023 - 2024, số tiền: **8.792.566.000 đồng** (tám tỷ bảy trăm chín mươi hai triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Cụ thể như sau:

1. Chế độ chính sách hỗ trợ trẻ ăn trưa và tổ chức nấu ăn học kỳ II năm học 2023-2024 và bổ sung kỳ I năm học 2023-2024.

1.1. Chế độ chính sách hỗ trợ trẻ ăn trưa và hỗ trợ tổ chức nấu ăn học kỳ II năm học 2023-2024:

- a) Tổng số học sinh được hưởng: 1.973 học sinh.
- b) Tổng kinh phí: 1.815.840.000 **đồng**, trong đó:
 - Hỗ trợ kinh phí trẻ ăn trưa: 1.530.240.000 **đồng**;
 - Hỗ trợ kinh phí tổ chức nấu ăn 27 định mức: 285.600.000 **đồng**.

1.2. Bổ sung chế độ hỗ trợ trẻ ăn trưa học kỳ I năm học 2023-2024

- a) Tổng số học sinh bổ sung được hưởng: 08 học sinh.
- b) Kinh phí bổ sung hỗ trợ trẻ ăn trưa: 4.160.000 **đồng**.

Tổng kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em và kinh phí hỗ trợ tổ chức nấu ăn học kỳ II và bổ sung học học kỳ I năm học 2023-2024: **1.820.000.000 đồng** (một tỷ tám trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

2. Chế độ chính sách hỗ trợ cho giáo viên mầm non dạy lớp ghép, tăng cường Tiếng Việt học kỳ II năm học 2023-2024

- a) Tổng số giáo viên được hỗ trợ học kỳ II năm học 2023-2024: 102 **người**;
- b) Kinh phí hỗ trợ kỳ II năm học 2023-2024: 225.450.000 **đồng**, trong đó:
 - Kinh phí phụ cấp dạy lớp ghép: 71.100.000 **đồng**;
 - Kinh phí dạy tăng cường Tiếng Việt: 154.350.000 **đồng**.

Tổng kinh phí hỗ trợ phụ cấp dạy lớp ghép và kinh phí dạy tăng cường Tiếng Việt kỳ II năm học 2023-2024 là **225.450.000 đồng** (hai trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

3. Chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP học kỳ II năm học 2023-2024 và bổ sung kỳ I năm học 2023-2024.

3.1. Chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP học kỳ II năm học 2023-2024:

- Tổng số học sinh được hỗ trợ học kỳ II năm học 2023-2024: 6.974 em, trong đó:
 - + Cấp Mầm non 1.755 **trẻ em** với số tiền: 1.265.700.000 **đồng**;
 - + Cấp Tiểu học 3.114 học sinh với số tiền: 2.246.700.000 **đồng**;
 - + Cấp THCS 2.105 học sinh với số tiền: 1.510.650.000 **đồng**.
- Tổng kinh phí hỗ trợ chi phí học tập: 5.023.050.000 **đồng** (năm tỷ không trăm hai mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

3.2. Chế độ chính sách bổ sung hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP học kỳ I năm học 2023-2024:

a) Tổng số học sinh được hỗ trợ bổ sung học kỳ I năm học 2023-2024: 18 học sinh, trong đó:

- Cấp Mầm non có 06 **trẻ em** với số tiền: 2.850.000 **đồng**;
- Cấp Tiểu học có 10 học sinh với số tiền: 5.700.000 **đồng**;
- Cấp THCS có 02 học sinh với số tiền: 1.200.000 **đồng**.

Tổng kinh phí bổ sung hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I: 9.750.000 **đồng**.

b) Tổng kinh phí hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2023-2024 và bổ sung học kỳ I năm học 2023-2024 là: **5.032.800.000 đồng** (*năm tỷ không trăm ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

4. Chế độ chính sách miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP học kỳ II năm học 2023-2024:

Tổng số học sinh được miễn giảm học phí học kỳ II năm học 2023- 2024 là **4.402** học sinh. Trong đó:

- Cấp Mầm non có 1.980 **trẻ em** với tổng số kinh phí: 372.301.000 **đồng**;
- Cấp THCS có 2.422 học sinh với tổng số kinh phí: 481.575.000 **đồng**.

Tổng kinh phí được miễn giảm học phí học kỳ II năm học 2023-2024 là: **853.876.000 đồng** (*tám trăm năm mươi ba triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn*).

5. Chế độ chính sách hỗ trợ học bổng và hỗ trợ mua sắm phương tiện đồ dùng học tập cho người khuyết tật học kỳ II năm học 2023-2024 và bổ sung kỳ I năm học 2023-2024

5.1. Chế độ chính sách hỗ trợ học bổng và mua sắm phương tiện đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật học kỳ II năm học 2023-2024:

a) Tổng số học sinh được hưởng: **103 học sinh**, trong đó:

- Cấp Mầm non có: 06 **trẻ em**;
- Cấp Tiểu học có: 51 **học sinh**;
- Cấp THCS có: 46 **học sinh**.

b) Kinh phí học bổng: 737.280.000 **đồng**, trong đó:

- Cấp Mầm non: 43.200.000 **đồng**;
- Cấp Tiểu học: 367.200.000 **đồng**;
- Cấp THCS: 326.880.000 **đồng**.

c) Kinh phí mua sắm phương tiện đồ dùng học tập: 103.000.000 **đồng**, trong đó:

- Cấp Mầm non: 6.000.000 **đồng**;
- Cấp Tiểu học: 51.000.000 **đồng**;

- Cấp THCS: 46.000.000 **đồng**.

5.2. Bổ sung chế độ chính sách hỗ trợ học bổng kỳ I năm học 2023-2024:

a) Cấp Tiểu học: 04 **học** sinh.

b) Bổ sung kinh phí học bổng: 20.160.000 **đồng**.

Tổng kinh phí học bổng và phương tiện mua sắm cho học sinh khuyết tật kỳ II năm học 2023-2024 và bổ sung kỳ I năm học 2023-2024 là: **860.440.000 đồng**.
(tám trăm sáu mươi triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng kinh phí thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh, giáo viên học kỳ II năm học 2023-2024 và bổ sung kỳ I năm học 2023-2024 là: 8.792.566.000 đồng (tám tỷ bảy trăm chín mươi hai triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

(Có biểu danh sách, chi tiết kinh phí kèm theo)

Điều 2. Thời gian hưởng chế độ chính sách của học sinh, giáo viên học kỳ II là 05 tháng (từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/5/2024) và bổ sung kỳ I năm học 2023-2024 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo **huyện**; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Hiệu trưởng các trường liên quan và các học sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, GDĐT.

CHỦ TỊCH

Lương Mai Tú